PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM *MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN*

GS, TS NGUYỄN XUÂN THẮNG

Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lí luận Trung ương

Ngày 28-11-2024, tại tỉnh Luangprabang, Bắc Lào, đã diễn ra Hội thảo Lí luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào với chủ đề "Phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ - kinh nghiệm của Việt Nam và Lào". Đây là hoạt động trong khuôn khổ thực hiện Thỏa thuận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về hợp tác nghiên cứu lí luận và tổng kết thực tiễn, góp phần thắt chặt, tăng cường "Quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào" trong thời kì mới. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí GS, TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lí luận Trung ương, làm Trưởng đoàn. Tại Hội thảo, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng đã có bài phát biểu quan trọng.

Tạp chí Lịch sử Đảng trân trọng trích đăng bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Lí luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ***Đầu đề do Ban Biên tập đặt.***

Hội thảo Lí luận lần thứ XI giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào với chủ đề "*Phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ: Kinh nghiệm của Lào - Việt Nam*" nhằm chia sẻ nhận thức lí luận và kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo của hai Đảng, thiết thực góp phần tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và xây dựng các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam; tổng kết việc thực hiện đường lối đổi mới và xây dựng Cương lĩnh chính trị cùng các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

..."Độc lập, tự chủ" là tư tưởng chỉ đạo, phương châm hành động và là bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu đã được đúc kết qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đạt tới đỉnh cao trong thời đại Hồ Chí Minh và được kết tinh sâu sắc trong tư tưởng của Người, được Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định,

Hội thảo Lí luận lần thứ XI giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào: "Phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ - Kinh nghiệm của Việt Nam và Lào", tại tỉnh Luangprabang, Bắc Lào, ngày 28-11-2024 ***(Ảnh: TTXVN)***

vận dụng và phát triển sáng tạo, trở thành kim chỉ nam cho đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định làm nên sức mạnh, bản lĩnh và những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam gần 95 năm qua kể từ khi có Đảng.

Cùng với tiến trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước phát triển nhận thức và hoàn thiện cách tiếp cận mới đối với đường lối, phương châm "độc lập, tự chủ".

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, độc lập, tự chủ là ước nguyện cao cả nhưng không phải là mục đích cuối cùng mà là phương tiện để đạt được cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, đó là: độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói, ngoài độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác; và theo Người: "*nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì.*" Trong mỗi thời kì khác nhau, để đạt được mục đích ấy, cách tiếp cận về độc lập, tự chủ phải hết sức uyển chuyển, hợp lí. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, không thể tuyệt đối hóa và quan niệm độc lập, tự chủ theo kiểu "nhất thành, bất biến" mà cần vận dụng linh hoạt, mềm dẻo, cho phép có những điều chỉnh, nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia phù hợp với thông lệ quốc tế, phát triển và nâng cao vị thế của đất nước.

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ là nội dung cốt lõi nhằm nâng cao tiềm lực và sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế quốc gia; trước hết là tiềm lực của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm kinh tế trọng yếu, nền tảng; tiềm lực khoa học và công nghệ;

tiềm lực của các doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của nền kinh tế đất nước; xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật hiện đại, đồng bộ; giữ vững được ổn định vĩ mô và các cân đối lớn; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, an ninh năng lượng, ổn định tài chính - tiền tệ; bảo vệ môi trường sinh thái. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ cần đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phát triển con người, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế đối ngoại.

Độc lập, tự chủ là điều kiện và phương thức để một nền kinh tế tận dụng có hiệu quả được các cơ hội, vượt qua được các thách thức mà tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững; và đây lại là điều kiện để bảo đảm độc lập, tự chủ vững chắc hơn. Tự chủ không phải là tự quyết định một cách biệt lập mà là trên cơ sở các quy luật của thị trường, các các cam kết, luật pháp và thông lệ quốc tế để phát huy được tiềm năng, lợi thế đất nước, huy động được nguồn lực bên trong và bên ngoài. Nền kinh tế độc lập, tự chủ không phải là một nền kinh tế biệt lập, khép kín, tự cung, tự cấp mà phải là nền kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập, là một bộ phận của nền kinh tế khu vực và thế giới. Đó phải là nền kinh tế có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, có khả năng thích ứng và sức chống chịu cao với những biến động của tình hình quốc tế; ít bị tổn thương và ứng phó thành công với những tác động tiêu cực từ quá trình hội nhập; không để xảy ra những tác động bất lợi đến sự ổn định xã hội và quốc phòng, an ninh.

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, phải dựa nhiều vào khai thác tài nguyên, lao động và cả nguồn viện trợ bên ngoài, Việt Nam đã tiến hành chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đạt được những thành tựu phát triển to lớn, có ý nghĩa lịch sử, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao.

Với quy mô GDP dự kiến đạt khoảng 500 tỉ USD vào năm 2025, Việt Nam là nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN, đứng thứ 32 thế giới. GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt gần 5.000 USD, đưa Việt Nam bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình cao. Sức chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ bên ngoài ngày càng được nâng cao, thể hiện nổi bật, nhất là đã sớm phục hồi và phát triển sau đại dịch COVID-19.

Từ tình trạng khép kín, bị bao vây, cô lập, cấm vận, Việt Nam đã tiến hành mở cửa đất nước; kiên trì và đẩy mạnh đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc, luật pháp quốc tế, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi.

Việt Nam hiện đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia; có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với hơn 230 nền kinh tế; là nền kinh tế có quy mô thương mại lớn thứ 20 toàn cầu; tham gia nhiều tổ chức kinh tế quốc tế, nhiều hiệp định thương mại tự do, trong đó có nhiều hiệp định thế hệ mới. Việt Nam là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nhiều lĩnh vực kinh tế, tạo ra nhiều việc làm và nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Hội nhập kinh tế quốc tế còn thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ và hội nhập sâu rộng trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, năng lực độc lập, tự chủ của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Tăng trưởng kinh tế vẫn dưới mức tiềm năng. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng

chống chịu của nền kinh tế còn thấp. Khối lượng hàng hóa xuất khẩu lớn nhưng vẫn chủ yếu là các sản phẩm gia công, lắp ráp sử dụng đầu vào nhập khẩu từ bên ngoài, giá trị gia tăng thấp, phụ thuộc vào một số thị trường chính. Tỉ trọng xuất khẩu của các doanh nghiệp nước ngoài còn rất lớn. Hàng hóa và doanh nghiệp nước ngoài đang cạnh tranh gay gắt, giành nhiều lợi thế, còn chiếm lĩnh, chi phối thị trường trong nước. Doanh nghiệp trong nước phần lớn có quy mô nhỏ, chưa tham gia có hiệu quả vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu và rất dễ bị tổn thương trước các cú sốc. Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chưa liên kết chặt chẽ và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam để cùng phát triển. Việt Nam vẫn đang đứng trước nguy cơ chịu ảnh hưởng lớn, mất ổn định do những biến động tài chính, tiền tệ, đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi lao động, chuỗi công nghệ và sự thu hẹp của thị trường nước ngoài.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ qua 40 năm đổi mới, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm mang tầm lí luận, có tính nguyên tắc, định hướng sau:

(1). Giữ độc lập, tự chủ trong việc xác định đường lối, chính sách, mô hình và phương thức phát triển trên nguyên tắc kiên định và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lí luận về đường lối đổi mới của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Trong đó, cốt lõi nhất là phải giữ vững độc lập, tự chủ, tự quyết trong việc xác định mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; trong xác định mô hình phát triển của Việt Nam với các đặc trưng phát triển nhanh, bao trùm, bền vững, lấy con người làm trung tâm, hoạt động với phương châm "ổn định để phát triển, phát triển để ổn định bền vững, lâu dài"; đổi mới và hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế-xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

(2). Nắm vững và xử lí tốt mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế. Kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ đi đôi với đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế đối ngoại; linh hoạt, xử lí hài hòa lợi ích và chia sẻ rủi ro trong hội nhập phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc. Giữ vững độc lập, tự chủ khi chọn lựa phương thức, bước đi, lộ trình, đối tác và mức độ trong quá trình hội nhập; mềm dẻo và khôn khéo để duy trì quan hệ cân bằng, tạo thế đan xen lợi ích, tránh bị rơi vào thế đối đầu hay lệ thuộc, không để các nước khác áp đặt hoặc lôi kéo, tạo môi trường bên ngoài thuận lợi cho phát triển. Độc lập, tự chủ ngay trong quá trình đàm phán, đấu tranh gia nhập; trong chủ động, sáng tạo thực thi các cam kết quốc tế để tranh thủ, tận dụng thời cơ và hạn chế, vượt qua nguy cơ. Độc lập, tự chủ trong việc nghiên cứu, nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình, không để bị động, bất ngờ; bám sát thực tiễn của đất nước và thế giới để xác định các mục tiêu, lộ trình hội nhập và phát triển, có các phản ứng chính sách phù hợp với điều kiện của đất nước.

(3). Tiềm lực kinh tế và sức mạnh tổng hợp quốc gia đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng thành công nền kinh tế độc lập, tự chủ; hóa giải thành công nguy cơ, tận dụng thành công các cơ hội phát triển. Chú trọng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực bên ngoài là quan trọng, nguồn lực bên trong là quyết định. Khai thác

tối đa các lợi thế, tiềm năng phát triển nội tại; huy động, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực phát triển, nhất là nguồn lực trong nhân dân. Tăng cường năng lực chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc. Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế đi đôi với đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc cải cách kinh tế trong nước. Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về các quan điểm, mục tiêu, định hướng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế; coi bảo đảm độc lập, tự chủ là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị.

Đảng Cộng sản Việt Nam đang chuẩn bị tiến hành đại hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV - đại hội sẽ mở ra một kỉ nguyên phát triển mới, kỉ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, trong những năm tới, bối cảnh quốc tế tiếp tục biến chuyển nhanh, phức tạp, khó dự báo. Cạnh tranh nước lớn diễn ra gay gắt. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh với nhiều công nghệ mới mang tính đột phá, làm thay đổi đời sống kinh tế, xã hội và các phương thức sản xuất, kinh doanh. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục là xu hướng lớn nhưng đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn. Kinh tế thế giới đối mặt nhiều yếu tố bất lợi, nhất là tình trạng phân mảnh, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, gia tăng xu hướng bảo hộ. Những vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, diễn biến phức tạp; tác động mạnh đến sự phát triển của các nước. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam phát triển chưa thật sự bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhiều điểm nghẽn tồn đọng kéo dài trong khi phải đối mặt với nhiều khó khăn như xu hướng già hóa dân số tăng nhanh; tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; nguy cơ tụt hậu và rơi vào bẫy thu nhập trung bình,...

Trong bối cảnh đó, việc vận dụng sáng tạo phương châm "độc lập, tự chủ" phù hợp với tình hình quốc tế và điều kiện của đất nước lại càng quan trọng hơn bao giờ hết đối với việc thực hiện chiến lược phát triển nhanh và bền vững. Để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tổng thể, đồng bộ các biện pháp, giải pháp sau:

(1). Chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển, thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại; nâng cao tiềm lực, sức mạnh của nền kinh tế quốc gia, thu hẹp khoảng cách so với các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và thế giới; tạo nền tảng vững chắc để hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và toàn thể dân tộc.

(2). Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực phát triển. Tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển quốc gia, các vùng, các ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tiễn đất nước nhằm nâng cao năng lực tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; bảo đảm chủ động về công nghệ, sản xuất, thị trường và quản trị phát triển. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, kết hợp hài hòa cả phát triển theo chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền

tảng, công nghiệp công nghệ cao; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, sinh thái, hiện đại; phát triển các ngành dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao, có tiềm năng, lợi thế.

(3). Hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để huy động, khơi thông và giải phóng các nguồn lực phát triển. Tập trung sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm "đúng vai, thuộc bài", không chồng chéo, dẫm chân, cản trở nhau trong lãnh đạo, quản lí, điều hành và tổ chức thực thi các chính sách phát triển kinh tế. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, tự chịu trách nhiệm trong quản trị địa phương. Đổi mới tư duy, quan điểm, quy trình xây dựng luật, chấm dứt tư duy "không quản được thì cấm", sớm ban hành và triển khai các cơ chế thí điểm đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh mới. Nâng cao năng lực quản trị quốc gia, quản trị địa phương, quản trị vùng đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp, xử lí có hiệu quả các vấn đề về liên kết vùng. Hoàn thiện thể chế để đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(4). Đẩy mạnh các đột phá chiến lược, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất mới gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp. Ưu tiên nguồn lực cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, gắn với các quy hoạch, nhất là hạ tầng chiến lược về giao thông đa phương thức, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu. Khởi xướng và thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh thực hiện các quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng. Xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách cụ thể và dành nguồn lực thỏa đáng để đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo như trí tuệ nhân tạo, sản xuất chip bán dẫn...

(5). Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế trên cơ sở mở rộng, đa dạng hóa các thị trường, các đối tác; không để phụ thuộc vào một hoặc một số nền kinh tế. Hình thành năng lực sản xuất quốc gia, nâng cao năng lực tự chủ, làm chủ về sản xuất và công nghệ, để tranh thủ được nguồn vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lí của các đối tác bên ngoài, tham gia hiệu quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng thương hiệu quốc gia mạnh. Phát triển lực lượng doanh nghiệp của người Việt Nam ngày càng vững mạnh, trong đó tập trung xây dựng các tập đoàn kinh tế của nhà nước và tư nhân mạnh. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo của Việt Nam ở trong nước và nước ngoài. Thu hút và quản lí có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao; có các biện pháp để bảo vệ thị trường trong nước, nâng cao khả năng chống chịu trước các tác động lớn, bất thường từ bên ngoài.

Hội thảo lí luận thường niên đã trở thành một cơ chế quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề lí luận - thực tiễn mới, thiết thực trong lãnh đạo, quản lí và điều hành đất nước. Tôi tin rằng, từ hội thảo hôm nay, chúng ta sẽ học hỏi được lẫn nhau, có thêm những kinh nghiệm quý để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế thành công, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển ở mỗi nước trong giai đoạn mới.

Chúc mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt, sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng hai Nhà nước và Nhân dân hai nước chúng ta ngày càng bền chặt.